

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG

Số: 116/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phước Long, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Chăm sóc cây xanh 09 công viên và các tuyến đường ĐT741, ĐT759 năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Công văn số 4054/BKHĐT ngày 27/6/2014 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc thực hiện Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-SXD ngày 28/6/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước về việc công bố bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 4041/UBND-KTTH ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện gói thầu dịch vụ công ích;

Căn cứ Công văn số 1054/HD-SKHĐT ngày 28/8/2014 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Phước hướng dẫn một số nội dung mới về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu; Công văn số 1171/SKHĐT-TĐ ngày 01/10/2015 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Phước v/v hướng dẫn lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;



Căn cứ Công văn số 1349/SXD-QLXD ngày 04/7/2019 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí dịch vụ công ích theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét báo cáo thẩm định số 361/BC-TCKH ngày 03/11/2022 và đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 138/TTr-TCKH ngày 03/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Chăm sóc cây xanh 09 công viên và các tuyến đường ĐT741, ĐT759 năm 2022, với những nội dung sau:

I. PHÂN DỰ TOÁN

1. Tên công trình: Chăm sóc cây xanh 09 công viên và các tuyến đường ĐT741, ĐT759 năm 2022.

2. Tổng giá trị dự toán: 2.130.219.440 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm ba mươi triệu, hai trăm mười chín nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

Trong đó:

- Chi phí dịch vụ công ích: 2.060.027.983 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 45.534.859 đồng
- Chi phí tư vấn: 24.656.598 đồng

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thị xã Phước Long.

4. Tên chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thị xã Phước Long.

5. Đơn vị quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

6. Đơn vị lập dự toán: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng trang trí nội thất Tiến Thành.

7. Nguồn vốn: Nhân sách nhà nước.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023 (365 ngày).

9. Nội dung và quy mô

9.1. Về khối lượng công việc:

| Stt | Nội dung | Đơn vị tính | Khối lượng |
|----------|-------------------------------|----------------|------------|
| I | 09 CÔNG VIÊN | | |
| 1 | Cây bóng mát mới trồng | Cây | 299 |
| 2 | Cây tạo hình | Cây | 344 |
| 3 | Cây xanh hàng rào, đường viên | m ² | 1.830,78 |

| | | | |
|-----------|---------------------------|-----|----------|
| 4 | Thảm cỏ | m2 | 1.041,18 |
| 5 | Quét rác phần lát gạch | m2 | 7.454,26 |
| II | ĐƯỜNG ĐT741, ĐT759 | | |
| 1 | Cây bóng mát loại 1 | Cây | 974 |
| 2 | Cây bóng mát loại 2 | Cây | 3 |
| 3 | Cây cảnh tạo hình | Cây | 795 |
| 4 | Cây lá màu | m2 | 612 |
| 5 | Cỏ hoàng lục | m2 | 2.697 |

9.2. Về phương án thực hiện:

9.2.1. Đối với cỏ hoàng lục:

- Tưới nước 180 lần/ năm bằng xe bồn. Lượng nước tưới: 7 lít/m².
- Phát cỏ, xén cỏ, làm cỏ tạp 6 tháng 1 lần.
- Làm cỏ tạp 4 tháng 1 lần.
- Bón phân thảm cỏ 2 lần /năm.

9.2.2. Đối với cây đường viên, cây tạo hình, cây ra hoa, cây lá màu:

- Tưới nước 180 lần/ năm bằng nước giếng khoan. Lượng nước tưới: 7 lít/m².
- Duy trì chăm sóc trong vòng 1 năm bao gồm:
 - + Cắt tỉa cây theo hình quy định (thực hiện 12 lần/năm)
 - + Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm).
 - + Phân thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, 1 đợt 2 lần).
 - + Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

9.2.3. Đối với cây bóng mát:

- Duy trì chăm sóc trong vòng 1 năm bao gồm:
 - + Lấy nhanh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
 - + Tẩy chồi thực hiện 2-4 lần/năm.
 - + Chống sửa nghiêng cây.
 - + Vệ sinh quanh gốc thực hiện trung bình 12 lần/năm.
 - + Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

9.2.4. Nguồn nước tưới cây:



+ Sử dụng nguồn nước giếng khoan để tưới cây đối với 09 công viên và xe bồn đối với các tuyến đường ĐT741, ĐT759.

9.2.5. Quét rác dọn vệ sinh 09 công viên:

- Thực hiện quét rác phần lát gạch, đường đi 122 lần/năm.
- Thực hiện nhặt rác tại các thảm cỏ 122 lần/năm.
- Thực hiện nhặt rác tại các bồn cây cảnh lá màu, đường viền 122 lần/năm.
- Vệ sinh ghế đá 01 lần/tháng.

II. PHẦN KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Chi tiết theo Bảng phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Phòng Quản lý đô thị căn cứ Điều 1 của Quyết định này tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Cấp ủy - HĐND&UBND thị xã, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phước Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 3;
- Phòng QLĐT (04 bản);
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Thụy Luân

PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /1/11/2022 của UBND thị xã Phước Long)



| Stt | Tên và nội dung gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-----|--------------------------------------|------------------------|--|---|--------------------------------|-----------------------|---------------------|--|
| 1 | Lập HSMT, đánh giá HSDT | 4.532.062 | Ngân sách nhà nước năm 2022- 2023 | Chỉ định thầu | Mời trực tiếp | Quý IV Năm 2022 | Trọn gói | 40 ngày (20 ngày cho mỗi nội dung) |
| 2 | Thẩm định HSMT, thẩm định KQ LCNT | 2.266.030 | | Chỉ định thầu | Mời trực tiếp | Quý IV Năm 2022 | Trọn gói | 40 ngày (20 ngày cho mỗi nội dung) |
| 3 | Dịch vụ công ích | 2.060.027.983 | | Đấu thầu rộng rãi theo quy trình qua mạng | Một giai đoạn một túi hồ sơ | Năm 2022- 2023 | Trọn gói | 365 ngày |
| | Tổng cộng | 2.066.826.075 | | | | | | |

